

WANNEROO BOWLS

Arthur McCarrick Medal Count for 2016 - 2017			<i>Manning</i>	<i>Bassendean</i>	<i>Kardinia</i>	<i>Cockburn</i>	<i>Osborne Pk</i>	<i>Stirling</i>	<i>Doubleview</i>	<i>Cambridge</i>	<i>South Perth</i>	<i>Manning</i>	<i>Bassendean</i>	<i>Kardinia</i>	<i>Cockburn</i>	<i>Osborne Pk</i>	<i>Stirling</i>	<i>Doubleview</i>	<i>Cambridge</i>	<i>South Perth</i>
Name	Total	Avg	R1	R2	R3	R4	R5	R6	R7	R8	R9	R10	R11	R12	R13	R14	R15	R16	R17	R18
FEWSTER, Steve	167	9.28	11	10	9	10	7	12	10	10	10	9	8	8	8	6	4	9	14	12
BOSWELL, Ken	165	9.17	6	10	11	5	8	9	10	8	11	14	7	10	9	6	9	13	9	10
DOUTHIE, Mark	164	9.11	8	10	7	13	7	14	6	10	7	11	8	8	8	6	9	14	9	9
DAVIES, Stein	160	8.89	9	6	12	11	9	12	8	11	8	9	11	7	6	7	6	9	9	10
POTTS, Phil	155	8.61	9	8	9	9	7	8	9	7	9	7	9	6	8	9	6	11	13	11
FLACK, Peter	151	8.39	7	8	9	7	8	8	10	9	9	8	4	10	10	6	9	11	9	9
O'DONOHUE, Jarrad	151	8.39	6	9	8	7	5	7	8	9	10	7	7	11	9	8	12	8	10	10
COLES, John	146	8.11	7	9	7	8	8	11	8	10	6	11	10	6	8	7	5	8	9	8
BRYSON, Les	137	8.06	7	9	8	7	dnp	11	11	8	9	8	6	9	9	4	6	12	4	9
MARTIN, Erron	126	7.41	4	10	10	10	9	9	10	6	dnp	7	3	6	9	4	3	12	5	9
ONG, Michael	120	7.50	dnp	dnp	9	8	7	12	5	9	9	7	9	6	5	6	5	8	7	8
HUMPHRYSON, Reg	119	8.50	dnp	dnp	dnp	10	7	11	dnp	8	9	11	10	10	8	3	7	12	4	9
TURRA, Darren	118	7.87	10	9	9	5	dnp	10	6	9	5	8	dnp	9	9	dnp	5	6	9	9
GRIFFIN, Derek	115	8.85	11	9	8	9	5	11	8	11	dnp	8	9	dnp	8	11	7	dnp	dnp	dnp
JOHNSON, Laurie	83	7.55	5	9	6	5	7	9	11	11	3	10	7	dnp	dnp	dnp	dnp	dnp	dnp	dnp
BUCHHOLZ, Chris	77	7.70	dnp	dnp	dnp	dnp	dnp	dnp	dnp	dnp	7	13	9	8	6	7	5	8	7	7
BEST, Howard	66	7.33	7	9	6	6	7	8	7	11	5	dnp	dnp	dnp	dnp	dnp	dnp	dnp	dnp	dnp
HULBERT, Murray	63	7.88	dnp	dnp	dnp	dnp	dnp	dnp	dnp	dnp	11	dnp	dnp	7	9	5	3	9	10	9
GUNNING, Geoff	52	8.67	8	7	8	dnp	dnp	dnp	dnp	dnp	dnp	dnp	dnp	dnp	dnp	dnp	dnp	10	11	8
COSTELLO, Neville	15	7.50	8	7	dnp	dnp	dnp	dnp	dnp	dnp	dnp	dnp	dnp	dnp	dnp	dnp	dnp	dnp	dnp	dnp
TRIFFITT, Dave	15	5.00	dnp	dnp	dnp	dnp	6	dnp	dnp	dnp	dnp	dnp	3	6	dnp	dnp	dnp	dnp	dnp	dnp
PALMER, Neville	8	8.00	dnp	dnp	dnp	dnp	8	dnp	dnp	dnp	dnp	dnp	dnp	dnp	dnp	dnp	dnp	dnp	dnp	dnp
FARRELL, Lee	7	7.00	dnp	dnp	dnp	dnp	dnp	dnp	7	dnp	dnp	dnp	dnp	dnp	dnp	dnp	dnp	dnp	dnp	dnp
KNIGHT, Paul	6	6.00	dnp	dnp	dnp	dnp	dnp	dnp	dnp	dnp	dnp	dnp	dnp	dnp	dnp	6	dnp	dnp	dnp	dnp